TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** TỈNH GIA LAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2022/HNGĐ -ST
Ngày: 27-7-2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thưởng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Doãn Thị Lệ và bà Nguyễn Thị Bắc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Hoàn, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên toà: Bà Cao Thảo Nga - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 142/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022, về việc: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng cho con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 51/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Đoàn Anh Th, sinh năm 1989; địa chỉ: Hẻm số 92, đường Lý Chính Thắng, tổ 3, phường C, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1989; địa chỉ: Hẻm số 92, đường Lý Chính Thắng, tổ 3, phường C, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Chị Th có mặt; anh T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 02-3-2022 và bản tự khai, nguyên đơn là chị Trần Đoàn Anh Th trình bày: Chị Th và anh Nguyễn Hoàng T tự nguyện xây dựng gia đình với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai vào ngày 09 tháng 02 năm 2009. Thời gian đầu của hôn nhân, chị Th và anh T chung sống với nhau tương đối hạnh phúc và có 02 con chung. Năm 2018, do vợ chồng làm ăn thất bại, anh T lại ăn chơi dẫn đến vỡ nợ nhiều lần. Mặc dù vậy, chị Th vẫn cố gắng chịu đựng để giữ hạnh phúc cho con. Tuy nhiên, đến cuối năm 2020, chị Th nghe tin anh T ngoại tình và có con riêng với người phụ nữ khác. Từ

đó vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng và đã bỏ mặc nhau cho đến nay. Tuy đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được. Hiện nay, chị Th không còn tình cảm yêu thương anh T nữa nên Chị xin được ly hôn.

Chị Th và anh T có 02 con chung là: Nguyễn Trần Quỳnh N, sinh ngày 27-10-2009 và Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 15-7-2012. Ly hôn, chị Th tự nguyện giao 02 con cho anh T được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên. Chị Th tự nguyện cấp dưỡng hằng tháng cho 02 con, mỗi con là: 1.500.000/tháng, cả 02 con là: 3.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 8 năm 2022 cho đến khi con thành niên.

Chị Th và anh T không có tài sản chung, không có nợ chung.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt đầy đủ và hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn là anh Nguyễn Hoàng T, nhưng anh T không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình.

Tại phiên tòa, chị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc xin được ly hôn anh T; tự nguyện giao cho anh T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con đến khi thành niên. Chị Th tự nguyện cấp dưỡng hằng tháng cho 02 con, mỗi con là: 1.500.000/tháng, cả 02 con là: 3.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 8/2022 đến khi con thành niên. Chị Th và anh T không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát phát biểu ý kiến: Chị Trần Đoàn Anh Th làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho Chị được ly hôn anh Nguyễn Hoàng T; yêu cầu giải quyết nuôi con chung và cấp dưỡng cho con. Vì vậy, quan hệ pháp luật có tranh chấp là: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng cho con"*, quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Nguyễn Hoàng T hiện nay có địa chỉ cư trú tại phường C, thành phố P nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P. Tòa án xác định đúng người tham gia tố tụng. Tòa án thu thập chứng cứ, việc cấp và tống đạt các giấy tờ cho Viện Kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Trần Đoàn Anh Th được ly hôn anh Nguyễn Hoàng T. Giao cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung đến khi thành niên; ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng cho con của chị Th. Chị Th và anh T không có tài sản chung, không có nợ chung nên không xét đến. Buộc chị Trần Đoàn Anh Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ và đầy đủ các văn bản tố trụng, nhưng anh T không đến Tòa án để tham gia phiên họp và tham gia phiên tòa. Căn cứ vào các Điều: 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Chị Trần Đoàn Anh Th làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho Chị được ly hôn anh Nguyễn Hoàng T; yêu cầu giải quyết nuôi con chung và cấp dưỡng cho con nên quan hệ pháp luật có tranh chấp là: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng cho con"*, quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Bị đơn hiện nay có địa chỉ cư trú tại phường C, thành phố P nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P theo loại việc, theo lãnh thổ và cấp xét xử, quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Chị Trần Đoàn Anh T, sinh năm 1989 và anh Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1989, hai người đã tự nguyện tự nguyện xây dựng gia đình với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai vào ngày 09 tháng 02 năm 2009. Tại thời điểm đăng ký kết hôn, chị Th và anh T đều đã đủ tuổi kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, không thuộc trường hợp cấm kết hôn nên quan hệ hôn nhân của chị Th và anh T là hợp pháp.

[5] Thời gian đầu của hôn nhân, chị Th và anh T chung sống với nhau tương đối hạnh phúc và có 02 con chung. Năm 2018, do vợ chồng làm ăn thất bại, anh T lại ăn chơi dẫn đến vỡ nợ nhiều lần. Mặc dù vậy, chị Th vẫn cố gắng chịu đựng để giữ hạnh phúc cho con. Tuy nhiên, đến cuối năm 2020, chị Th nghe tin anh T ngoại tình và có con riêng với người phụ nữ khác. Từ đó vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng và đã bỏ mặc nhau cho đến nay. Tuy đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được.

[6] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Nguyễn Hoàng T, nhưng anh T không đến Tòa án để trình bày ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của chị Th, mà đã cố tình trốn tránh, từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

[7] Kết quả xác minh của Tòa án ngày 15-3-2022 tại địa phương nơi chị Th và anh T cư trú là tổ 3, phường C, thành phố P, biết được anh T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương và thường xuyên có mặt tại nhà thuộc hẻm số 92, đường Lý Chính Thắng, tổ 3, phường C, thành phố P. Anh T và chị Th có mối quan hệ là vợ chồng. Tình trạng hôn nhân của anh T và chị Th hiện nay rất trầm trọng, vì khoảng 02 năm trở lại đây anh T và chị Th đã bỏ mặc nhau; chị Th đã bỏ đi khỏi địa phương hơn 02 năm nay; anh T đang nuôi 02 con là: Nguyễn Trần Quỳnh N và Nguyễn Hoàng V.

Tòa án đã 02 thông báo cho anh T đến tham gia phiên họp và hòa giải, nhưng anh T không đến tham gia.

Từ những căn cứ và nhận định tại các luận điểm [5] đến [7] nêu trên cho thấy quan hệ hôn nhân của chị Th và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Th, là có cơ sở và được Tòa án chấp nhận.

[8] Chị Th và anh T có 02 con chung là: Nguyễn Trần Quỳnh N, sinh ngày 27-10-2009 và Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 15-7-2012. Ly hôn, chị Th tự nguyện giao 02con cho anh T được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Đoàn Anh Th về việc chị Th cấp dưỡng hằng tháng cho 02 con, mỗi con là: 1.500.000/tháng, cả 02 con là: 3.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 8 năm 2022 cho đến khi con thành niên.

[9] Chị Th và anh T không có tài sản chung, không có nợ chung nên không xét đến.

[10] Buộc chị Trần Đoàn Anh Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

-Căn cứ vào các Điều: 28, 35, 39, 144, 147, 227, 228, 235, 267, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

-Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

-Áp dụng các Điều: 56, 81, 82, 83, 84, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trần Đoàn Anh Th.

1. Về hôn nhân: Chị Trần Đoàn Anh Th được ly hôn anh Nguyễn Hoàng T.

2. Về con chung: Theo nguyện vọng của con và sự tự nguyện của chị Trần Đoàn Anh Th, giao cho anh Nguyễn Hoàng T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con là: Nguyễn Trần Quỳnh N, sinh ngày 27-10-2009 và Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 15-7-2012 đến khi thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Đoàn Anh Th về việc chị Th cấp dưỡng hằng tháng cho 02 con, mỗi con là: 1.500.000 đồng, cả 02 con là: 3.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng cho con từ tháng 8 năm 2022 cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định việc thay đổi mức cấp dưỡng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Trần Đoàn Anh Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng cho con. Nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai số 0001407 ngày 10 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku. Buộc chị Trần Đoàn Anh Th phải nộp thêm số tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 300.000 đồng.

4. Người có quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo: Chị Trần Đoàn Anh Th được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án là 27 tháng 7 năm 2022. Anh Nguyễn Hoàng T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ bản án này được tống đạt theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 7b Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố P;
- UBND phường T, TP.P;
-Chi cục THADS TP.P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Thưởng